

Bản án số: 271/2020/HSPT

Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Ông Phan Thanh Nguyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 189/HSPT ngày 20/4/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Nguyễn Thanh Q (Tên gọi khác: R), sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: 56/2, Tổ 14, Ấp 5, xã L, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thúy Y, sinh năm 1965; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 13 tháng 7 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 36/2017/QĐ-TA).

- Ngày 06 tháng 7 năm 2019, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 185/QĐ-UBND).

Nhân thân:

- Ngày 28 tháng 4 năm 2011, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 52/QĐ-UBND).

- Ngày 13 tháng 6 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Theo Bản án số 60/2014/HSST). Nguyễn Thanh Q (R) chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2016. Theo Công văn trả lời xác minh thi hành án số 280/CCTHADS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C thì Chi cục Thi hành án dân sự Quận C không thụ lý đối với Bản án nói trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Thanh U (Tên gọi khác: I), sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 132/47 Đường A, Phường O, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn O (Đã chết) và bà Phạm Thị P (Đã chết); Vợ: Không; Con: Không.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 29 tháng 6 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng do nghiện ma túy (Quyết định số 224/QĐ-TA).

Nhân thân:

- Ngày 16 tháng 01 năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án số 11/2009/HSST). Nguyễn Thanh U (I) đã chấp hành xong Bản án trên.

- Ngày 16 tháng 8 năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản (Theo Bản án số 79/2010/HSST). Nguyễn Thanh U (I) đã chấp hành xong Bản án trên.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2015, bị cáo bị Công an Phường U, Quận C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản (Theo Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC). Nguyễn Thanh U (I) đã nộp phạt theo quy định.

- Ngày 12 tháng 5 năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án số 57/2016/HSST). Nguyễn Thanh U (I) chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 01 năm 2017. Theo Công văn trả lời xác minh thi hành án số 280/CCTHADS ngày 29 tháng 11 năm

2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C thì Chi cục Thi hành án dân sự Quận C không thụ lý đối với Bản án nói trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại:

1/ Ông Trần Minh A, sinh năm 1985 (*vắng mặt*); Địa chỉ: 1399, Tổ 15, Ấp 3, xã P, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Phúc Linh S, sinh năm 1991 (*vắng mặt*); Địa chỉ: 1246/17, Tổ 18, Ấp 3, xã P, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Kim D (tên gọi khác: G), sinh năm 1978 (*Vắng mặt*); Địa chỉ: 267/62B Đường A, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Trần Phương H, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*); Địa chỉ: 190B Đường S, phường K, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Lưu Mạnh K, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*); Địa chỉ: xã I, huyện B, tỉnh Bình Phước.

6/ Ông Đặng Nguyên L, sinh năm 1992 (*vắng mặt*); Địa chỉ: Ấp 1, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

7/ Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1962 (*vắng mặt*); Địa chỉ: 76/28, Khu phố 4, thị trấn N, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Huỳnh Bảo C, sinh năm 1990 (*vắng mặt*); Địa chỉ: 1217/282, Tổ 8, Ấp 3, xã P, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1995 (*vắng mặt*); Địa chỉ: 1217/282, Tổ 8, Ấp 3, xã P, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/10/ 2019, Nguyễn Thanh U (I) điện thoại rủ Nguyễn Thanh Q (R) đi trộm cắp tài sản. Q (R) đồng ý và đã điều khiển xe mô tô biển số 59C2-054.80 (xe mượn của chị Huỳnh Kim B là bạn gái Q (R) đến iệm game bắn cá S, số 266/2/1 đường D, Phường G, Quận C để đón U (I).

Trong lúc chờ Q (R) đến đón, U (I) đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để trộm cắp tài sản bao gồm: 01 cây tuýp sắt, 01 chiếc kiềm cộng lực, 01 thanh kim loại có một đầu dùng để nạy vỏ bánh xe, 01 thanh kim loại hình tròn, dài khoảng 20cm có hai đầu dẹp và 01 chiếc mỏ lếch. Tất cả dụng cụ trong 01 túi xách.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q (R) chở U (I) từ Quận C sang huyện X để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 1399, Tổ 15, Ấp 3, xã P, huyện X (Nhà của ông Trần Minh A) phát hiện thấy cửa rào và cửa nhà ông A khóa ngoài nên Tuấn Vũ nói Q (R) dừng lại. Theo đó Q (R) dừng xe đứng ở cách nhà ông A

khoảng 5 mét để cảnh giới còn U (I) mang theo túi xách đựng dụng cụ bẻ phá khóa đi đến cửa rào, dùng cây tuýt sắt cạy bung vòng khóa của ổ khóa cửa rào. U (I) tiếp tục tiến vào trong dùng cây tuýt sắt cạy bung vòng khóa của ổ khóa cửa nhà. Trong lúc cạy cửa nhà do U (I) sơ ý làm cây tuýt sắt va đập trúng tấm kính cửa nhà làm kính vỡ phát ra tiếng động nên bị những người dân xung quanh phát hiện cùng bắt giữ Q (R) và U (I) giao cơ quan Công an giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên đồng thời Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) còn khai nhận trước đó với phương thức, thủ đoạn tương tự, cả hai đã cùng thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện X, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại nhà số 904/5, Tổ 7, Ấp 1, xã P, huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã trộm cắp của ông Đặng Nguyên L các tài sản, bao gồm: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen và 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Seiko. Sau đó, cả hai mang tài sản trộm cắp được đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 700.000 đồng, chia nhau mỗi người 350.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: Chiếc máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen, được mua vào tháng 12 năm 2016, đã qua sử dụng, được định giá là 4.000.000 đồng. Riêng đối với chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, được mua mới vào tháng 06 năm 2019, do không rõ dòng máy, đời máy nên Hội đồng không thể định giá (BL: 187).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại nhà số 1246/17, Tổ 18, Ấp 3, xã V, huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã trộm cắp của ông Nguyễn Phúc Linh S các tài sản, bao gồm: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu bạc và 01 chiếc xe mô tô biển số 47AB-050.70. Sau đó, U (I) mang chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu bạc đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 300.000 đồng.

Khi U (I) kiểm tra cốp xe mô tô biển số 47AB-050.70 thấy có giấy đăng ký xe mô tô và giấy bảo hiểm của xe mô tô biển số 47AB-050.70 mang tên Trần Minh N. U (I) đã mang chiếc xe mô tô biển số 47AB-050.70 bán cho bà Nguyễn Kim D nhưng không nói cho bà D biết là tài sản do trộm cắp mà có nên bà D đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Số tiền 1.100.000 đồng, U (I) và Q (R) chia nhau mỗi người 550.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Halim, màu xanh trắng, biển số 47AB-050.70, số khung RP2DCB6UMEA001719, số máy RL8139FMBL1SE101719, mua cũ vào năm 2018, đã qua sử dụng, được định giá là 5.400.000 đồng; chiếc máy tính xách tay

hiệu HP, màu bạc, không rõ đời máy, mua cũ vào năm 2018, đã qua sử dụng, được định giá là 3.680.000 đồng. Tổng trị giá là 9.080.000 đồng (BL: 37).

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại nhà số 96/3A, Khu phố 7, thị trấn X, huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã trộm cắp của ông Trần Phương H 01 chiếc loa hát kẻo kéo. Sau đó, cả hai mang chiếc loa kẻo kéo đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 1.100.000 đồng, chia nhau mỗi người 550.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, kết luận: Chiếc loa hát kẻo kéo, không rõ nhãn hiệu, được mua cũ vào năm 2018, được định giá là 1.400.000 đồng (BL: 276).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 10 năm 2019, tại nhà số 512/141, tổ 5, ấp 1, xã T, huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã trộm cắp của ông Lưu Mạnh K các tài sản gồm: 01 chiếc loa bluetooth EnkorL801K, màu đen và 01 chiếc máy chiếu hiệu Panasonic. Sau đó, cả hai mang tài sản trộm cắp đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 550.000 đồng, chia mỗi người 275.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, kết luận: Chiếc loa bluetooth EnkorL801K, màu đen, mua mới vào khoảng tháng 6 năm 2019, đã qua sử dụng, được định giá là 1.490.000 đồng; Chiếc máy chiếu hiệu Panasonic, được mua cũ vào khoảng tháng 6 năm 2019, đã qua sử dụng, được định giá là 2.750.000 đồng. Tổng trị giá là 4.240.000 đồng (BL: 319).

Vụ thứ năm: Vào chiều ngày 05 tháng 10 năm 2019, tại tiệm tạp hóa số 76/28, Khu phố 4, thị trấn N, huyện X, Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) đã trộm cắp của bà Lê Thị Kim X các tài sản gồm: 02 thùng bia tiger; 38 gói thuốc lá các loại Jet, Hero, con mèo và 555. Sau đó, cả hai mang 02 thùng bia đến trước nhà số 31, đường K, Khu phố 2, phường D, Quận V bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch được 570.000 đồng và mang 38 bao thuốc lá các loại đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại được 250.000 đồng. Số tiền 820.000 đồng, cả hai mua nước uống hết 20.000 đồng, còn lại chia nhau mỗi người 400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, kết luận: 02 thùng bia tiger (loại thùng 24 lon), được mua vào năm 2019, được định giá là 620.000 đồng; 38 gói thuốc lá các loại gồm Jet, Hero, con mèo và 555, được mua vào năm 2019, được định giá là 380.000 đồng. Tổng trị giá là 1.000.000 đồng (BL: 341).

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) khai nhận: Trước đây vào ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại nhà số 1217/282, Tổ 8, Ấp 3, xã P, huyện X (Ông

Huỳnh Bảo C và ông Nguyễn Chí V ở chung nhà), một mình bị cáo đã trộm cắp được những tài sản gồm: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia, màu trắng và 01 chai nước hoa của ông Huỳnh Bảo C và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu trắng đục; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800, màu trắng đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo N9, màu vàng; 01 cây đèn pin; 01 chai nước hoa màu trắng; 01 chiếc balo bên trong có giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Chí V. Sau đó, Q (R) mang 02 chiếc máy tính xách tay đến trước nhà số 97 đường P, phường Y, Quận U bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 700.000 đồng. Riêng số tài sản trộm cắp còn lại do không sử dụng được nên Q (R) đã vứt bỏ ở đâu không rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: Chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, mua mới vào năm 2014, đã qua sử dụng, được định giá là 1.450.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, mua mới vào tháng 9 năm 2017, đã qua sử dụng, được định giá là 400.000 đồng; chiếc máy tính xách tay hiệu Dell màu trắng đục, được mua cũ vào năm 2017, đã qua sử dụng, được định giá 1.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800, màu trắng đen, được mua cũ vào tháng 01 năm 2019, đã qua sử dụng, được định giá là 4.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Oppo N9, màu vàng, mua mới vào năm 2014, đã qua sử dụng, được định giá là 460.000 đồng. Tổng trị giá là 7.310.000 đồng. Riêng đối với 02 chai nước hoa, cây đèn pin và chiếc balo do không rõ nhãn hiệu nên Hội đồng không thể định giá (BL: 358).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Thanh U (I) và Nguyễn Thanh Q (R) còn khai nhận có 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện X nhưng cho đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại, Do vậy không có cơ sở để xem xét truy cứu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X đã áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U (I) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Ngày 08/04/2020 Viện Kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh ra quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-P7 kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I), không có ý kiến về kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) là đúng người, đúng tội cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên Căn cứ công văn hướng dẫn số 64/TNADTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ điều 70 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hai bị cáo Q (R) và bị cáo U (I) thuộc trường hợp chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo. Về mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử là tương xứng do vậy đề nghị giữ nguyên là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nhận thấy các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U (I) 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản ” là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án số 60/HSST ngày 13/6/2014 Tòa án nhân dân Quận C đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 29 tháng 01 năm 2016. Căn cứ công văn trả lời xác minh thi hành án số 280/CCTHADS ngày 29/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận C cho biết chi cục thi hành án Quận C không thụ lý đối với bản án đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Q (R). Như vậy bị cáo Q (R) chưa thực hiện phần hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm của bản án. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh U (I), căn cứ bản án số 57/HSST ngày 12/5/2016 Tòa án nhân dân Quận C đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U (I) 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 01 năm 2017. Theo công văn xác minh thi hành án số 280/CCTHADS ngày 29/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận C cho biết chi cục thi hành án Quận C không thụ lý đối với bản án đã xét xử bị cáo

Nguyễn Thanh U (I). Như vậy bị cáo U (I) cũng chưa thực hiện phần hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm của bản án này.

Căn cứ công văn hướng dẫn số 64/TNADTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ Điều 70 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hai bị cáo Q (R) và bị cáo U (I) thuộc trường hợp chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X đã xét xử hai bị cáo là có cơ sở. Án sơ thẩm đã xét xử và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Do vậy cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của

Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần thiết phải xem xét bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo. Tuy nhiên nhận thấy mức hình phạt mà tòa sơ thẩm đã tuyên là đã có xem xét lượng hình và quyết định với mức án như trên là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy xét thấy mức hình phạt đã tuyên là tương xứng và phù hợp nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí:

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 .

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với hai bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I), sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 11 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình Sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U (I) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Q (R) và Nguyễn Thanh U (I) không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện X (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện X (2)
- TAND huyện X (2)
- Công an huyện X (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên